

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 5700428470 (số cũ là 2203000067) do sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 11 năm 2002, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 24/06/2016)

---

### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



#### CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV

Địa chỉ: phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (84-203) 3 731 030 Fax: (84-203) 3 730 956

Website: [www.nhietdiencampha.com.vn](http://www.nhietdiencampha.com.vn)

---

### TỔ CHỨC TƯ VẤN



#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3972 45 68 Fax: (84-24) 3972 46 00

Website: [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn)

#### Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Lưu Mạnh Thắng

Số điện thoại: (84-203) 3 734 459

Số fax: (84-203) 3 730 956



**MỤC LỤC**

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b> .....	<b>5</b>
<b>1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển</b> .....	<b>5</b>
1.1. Giới thiệu chung về công ty đăng ký giao dịch.....	5
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch .....	6
1.3. Quá trình hình thành và phát triển .....	6
1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty.....	7
<b>2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty</b> .....	<b>12</b>
2.1. Đại hội đồng cổ đông.....	13
2.2. Hội đồng quản trị.....	13
2.3. Ban Kiểm soát .....	13
2.4. Ban Tổng Giám đốc .....	14
2.5. Phòng Kế toán Tài chính .....	14
2.6. Phòng Tổ chức Lao động Tiền lương .....	14
2.7. Phòng Hành chính Quản trị.....	14
2.8. Phòng Kế hoạch Đầu tư.....	15
2.9. Phòng Kỹ thuật .....	15
2.10. Phòng Vật tư.....	15
2.11. Phòng An toàn môi trường .....	15
2.12. Tổ Trưởng ca .....	15
2.13. Phân xưởng vận hành.....	15
2.14. Phân xưởng sửa chữa.....	16
<b>3. Cơ cấu cổ đông</b> .....	<b>16</b>
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2016	16
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập.....	16
3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2016.....	16
<b>4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch.</b> .....	<b>17</b>
4.1. Công ty mẹ .....	17
4.2. Công ty con, Công ty mà CPC nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	18
4.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty .....	18
<b>5. Hoạt động kinh doanh</b> .....	<b>19</b>
5.1. Các hoạt động kinh doanh .....	19



5.2. Tình hình doanh thu qua các năm .....	19
5.3. Sản lượng điện .....	20
5.4. Danh sách các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện.....	21
<b>6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....</b>	<b>21</b>
6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh .....	21
6.2. Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo.....	22
<b>7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành .....</b>	<b>23</b>
7.1. Vị thế công ty trong ngành.....	23
7.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	24
<b>8. Chính sách đối với người lao động .....</b>	<b>24</b>
8.1. Số lượng người lao động trong công ty .....	24
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp .....	25
<b>9. Chính sách cổ tức .....</b>	<b>26</b>
<b>10. Tình hình tài chính .....</b>	<b>27</b>
10.1.Trích khấu hao TSCĐ.....	27
10.2.Các khoản nợ, phải nộp.....	27
10.3.Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	33
<b>11. Tài sản .....</b>	<b>34</b>
11.1.Tổng giá trị tài sản .....	34
11.2.Thông tin các diện tích đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng.....	35
11.3.Tài sản dở dang dài hạn.....	36
<b>12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....</b>	<b>36</b>
<b>13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đăng ký giao dịch .38</b>	<b>38</b>
<b>Không có.....</b>	<b>38</b>
<b>14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....</b>	<b>38</b>
<b>15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....</b>	<b>39</b>
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>39</b>
<b>1. Cơ cấu và thành phần của người nội bộ của Công ty.....</b>	<b>39</b>
1.1. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, và Kế toán trưởng .....	39
1.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị .....	40
1.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám Đốc .....	47
1.4. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát .....	52
1.5. Danh sách và sơ yếu lý lịch của Kế toán trưởng .....	56
<b>2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....</b>	<b>56</b>



**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần ngày 31/12/2016.....	16
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2016.....	16
Bảng 3. Cơ cấu doanh thu năm 2015, 2016 và 06 tháng năm 2017.....	19
Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015, 2016 và 06 tháng năm 2017.....	20
Bảng 5. Sản lượng điện 2 năm gần nhất.....	20
Bảng 6. Danh sách các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	21
Bảng 7. Kết quả kinh doanh năm 2015, 2016 và 06 tháng năm 2017.....	21
Bảng 8. Danh sách nhà máy nhiệt điện tham gia trực tiếp vào thị trường điện trong năm 2017 .....	23
Bảng 9. Số lượng lao động, cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính của Công ty tại ngày 31/12/2016 .....	24
Bảng 10. Mức lương bình quân.....	26
Bảng 11. Các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước .....	27
Bảng 12. Chi tiết số dư các khoản vay .....	28
Bảng 13. Chi tiết các khoản vay ngắn hạn .....	29
Bảng 14. Chi tiết các khoản vay dài hạn .....	30
Bảng 15. Tình hình Công nợ phải thu Công ty .....	32
Bảng 16. Tình hình Công nợ phải trả Công ty .....	33
Bảng 17. Chỉ tiêu tài chính.....	33
Bảng 18. Cơ cấu tài sản ngày 31/12/2016.....	34
Bảng 19. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng .....	35
Bảng 20. Tài sản dở dang dài hạn .....	36
Bảng 21. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	36
Bảng 22. Danh sách người nội bộ của Công ty.....	39

**DANH MỤC HÌNH ẢNH**

Hình 1. Sơ đồ tổ chức của CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV .....	12
---	----



**CÁC KHÁI NIỆM TỪ VIẾT TẮT**

<b>Cụm từ, nhóm từ được viết tắt</b>	<b>Diễn giải</b>
Công ty	: Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV
CPC	: Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV
HĐQT	: Hội đồng quản trị
Cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CMND	: Chứng minh nhân dân
CP	: Cổ phần
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
TP	: Thành phố
TSCĐ	: Tài sản cố định
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VNDIRECT	: Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT
VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

34 /  
TỶ  
ÁN  
HỆ  
IÁ  
UÁ



## **NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

### **I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

#### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

##### **1.1. Giới thiệu chung về công ty đăng ký giao dịch**

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV**

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh : **TKV - Campha Thermal Power Joint Stock Company**

Tên viết tắt : **CPC**

Trụ sở chính : phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại : (84 -203) 3 731 030

Fax : (84 -203) 3 730 956

Website : [www.nhietdiencampha.com.vn](http://www.nhietdiencampha.com.vn)

Biểu tượng (Logo) :

Giấy đăng ký kinh doanh : Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 5700428470 (số cũ là 2203000067) do sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 11 năm 2002, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 24 tháng 06 năm 2016

Vốn điều lệ đăng ký : 2.179.900.000.000 (Hai nghìn một trăm bảy mươi chín tỷ chín trăm triệu) đồng

Vốn điều lệ thực góp : 1.969.806.222.882 (Một nghìn chín trăm sáu mươi chín tỷ tám trăm linh sáu triệu hai trăm hai mươi hai ngàn tám trăm tám mươi hai) đồng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty : Thân Thế Đăng – Tổng Giám Đốc

Thời gian trở thành Công : 22/04/2010



ty Đại chúng

Ngành nghề kinh doanh chính : ▪ Sản xuất, truyền tải và phân phối điện  
▪ Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả và bán điện cho hệ thống Quốc gia

Mã ngành, nghề kinh doanh chính : 3510

### **1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần
- Mã chứng khoán: NCP
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 196.980.622 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 0 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài: Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài. Sau khi cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch, các giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo các quy định của pháp luật (Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam).
- Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại ngày 31/12/2016 là 0%.

### **1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV (tiền thân là Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700428470 (số cũ là 2203000067) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/11/2002 với vốn điều lệ đăng ký là 718.000.000.000 đồng Công ty được thành lập trên cơ sở góp vốn của năm (05) cổ đông sáng lập là các tổng công ty Nhà nước, bao gồm: Tổng công ty Than Việt Nam (VINACOAL), Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA), Tổng công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (VINAINCON), Tổng công ty Xây dựng và phát triển Hạ tầng (LICOGI), Tổng công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX).

Quá trình phát triển của Công ty được ghi nhận bởi các dấu mốc quan trọng như sau:

- Tháng 04 năm 2006 Nhà máy Nhiệt Điện Cẩm Phả 1 được Công ty bắt đầu khởi công xây dựng và đã đi vào vận hành phát điện thương mại từ tháng 08 năm 2010;
- Tháng 12 năm 2007 Nhà máy Nhiệt Điện Cẩm Phả 2 được Công ty bắt đầu khởi công xây dựng và bắt đầu đi vào vận hành và phát điện thương mại từ tháng 05 năm 2015;



- Ngày 15/8/2008, công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 với vốn điều lệ đăng ký là 2.179.900.000.000 đồng
- Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả được chuyển thành công ty con trực thuộc Tổng Công ty Điện lực – Vinacomin và là đơn vị hạch toán độc lập theo Quyết định số 3153/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;
- Ngày 01 tháng 10 năm 2010 Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - Vinacomin theo Quyết định số 807/ĐLTKV-TCLĐTL ngày 01/10/2010 của Tổng Công ty Điện Lực – Vinacomin;
- Bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 năm 2012 Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - Vinacomin chính thức tham gia vào thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam theo văn bản hướng dẫn số 5742 ngày 29/06/2012 của Bộ Công Thương. Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - Vinacomin trực tiếp nộp bản chào giá bán điện với Công ty mua bán điện (EPTC) của Tập đoàn Điện Lực Việt Nam (EVN);
- Ngày 22 tháng 04 năm 2010, theo Công văn số 1122/UBCL-QLPH, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả Vinacomin được chấp thuận là công ty đại chúng.
- Ngày 27 tháng 5 năm 2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin ra Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ và thay đổi tên Công ty. Ngày 24 tháng 6 năm 2016, Công ty đổi thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (đăng ký thay đổi lần 6) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp với vốn điều lệ đăng ký là 2.179.900.000.000 đồng, theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016, vốn điều lệ thực góp tại 31/12/2016 của Công ty là 1.969.806.220.000 đồng, nguyên nhân có sự chênh lệch này là cổ đông Tổng Công ty Điện lực – Vinacomin hiện chưa góp đủ vốn theo điều lệ của Công ty, cổ đông Tổng Công ty Điện lực – Vinacomin hiện nay là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và toàn bộ vốn góp của Tổng công ty Điện lực – Vinacomin là do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam cấp.
- Ngày 06 tháng 01 năm 2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chứng Khoán số 01/2016/GCNCP-VSD-1, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 196.980.622 cổ phiếu. Ngày 24 tháng 08 năm 2016 Công ty đăng ký thay đổi lần thứ nhất thay đổi tên chứng khoán thành “Cổ phiếu Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.”

#### **1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty**



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHUẬN ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV**



STT	Năm	Vốn điều lệ trước phát hành		Số vốn tăng thêm	Hình thức tăng	Căn cứ đợt phát hành
		(Đồng)	(Đồng)			
1	2003	5.000.000.000	5.000.000.000		Phát hành cổ phiếu cho 5 cổ đông sáng lập	Nghị quyết HĐQT số 07/NQ-HĐQT ngày 13/12/2002 về việc góp vốn cổ đông đợt 1 Thông báo số 13/TB-TC-KT ngày 30/12/2002 của TGD Công ty đề nghị huy động vốn đợt 1 năm 2003
2	2003	5.000.000.000	8.500.000.000	3.500.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 5 cổ đông sáng lập	Nghị quyết HĐQT số 73/NQ-HĐQT ngày 05/04/2003 về việc góp vốn cổ đông đợt 2
3	2003	8.500.000.000	30.909.612.900	22.409.612.900	Phát hành cổ phiếu cho 5 cổ đông sáng lập	Quyết định số 189/QĐ-HĐQT-KH ngày 11/07/2003 của HĐQT về việc góp vốn đợt 3 Công văn số 196/CV-TGD-KH ngày 22/07/2003 của TGD Công ty đề nghị góp vốn đợt 3 năm 2003
4	2004	30.909.612.900	42.062.612.900	11.162.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 4 cổ đông sáng lập	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 18/03/2004 của HĐQT về việc góp vốn đợt 4 Quyết định số 03/QĐ-HĐQT-KH ngày 31/03/2004 của HĐQT về việc góp vốn đợt 4
5	2005	42.062.612.900	45.468.612.900	2.866.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 4 cổ đông sáng lập	Tờ trình số 86/TTr-TGD-KTT ngày 20/10/2015 của TGD Công ty đề nghị huy động vốn đợt 5; Quyết định HĐQT số 12/QĐ-HĐQT-KH ngày 24/10/2005 về việc góp vốn đợt 5.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV**



STT	Năm	Vốn điều lệ trước phát hành		Vốn điều lệ sau phát hành		Số vốn tăng thêm	Hình thức tăng	Căn cứ đợt phát hành
		(Đồng)	(Đồng)	(Đồng)	(Đồng)			
6	2006	45.468.612.900	469.468.612.900	424.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 4 đồng sáng lập		Quyết định HĐQT số 14/QĐ-HĐQT-KTT ngày 24/03/2006 về việc góp vốn đợt 6.	
7	2008	469.468.612.900	541.768.612.900	72.300.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập		Thông báo số 31/TB-HĐQT ngày 23/04/2008 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 7; Thông báo số 261/TB-TGD ngày 25/04/2008 về việc góp vốn đợt 7	
8	2008	541.768.612.900	667.268.612.900	125.500.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập		Nghị quyết HĐQT số 74/NQ-HĐQT ngày 11/09/2008 về việc góp vốn đợt 8; Thông báo số 683/TB-TGD-KTT ngày 15/09/2008 về việc góp vốn đợt 8.	
9	2008	667.268.612.900	756.468.612.900	89.200.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập		Thông báo số 86/TB-HĐQT ngày 22/12/2008 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 9; Thông báo số 959/TB-TGD-KTT ngày 23/12/2008 về việc góp vốn đợt 9.	
10	2009	756.468.612.900	880.468.612.900	124.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập		Thông báo số 22/TB-HĐQT ngày 25/03/2009 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 10; Thông báo số 194/TB-TGD-KTT ngày 26/03/2009 về việc góp vốn đợt 10.	
11	2009	880.468.612.900	1.034.468.612.900	154.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập		Thông báo số 50/TB-HĐQT ngày 24/06/2009 của HĐQT thông qua việc huy	



Số tăng	Hình thức tăng	Cơ sở để phát hành
00.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	động vốn đợt 11; Thông báo số 528/TB-TGD-KTT ngày 25/06/2009 về việc góp vốn đợt 11.
00.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Thông báo số 78/TB-HĐQT ngày 16/10/2009 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 12; Thông báo số 868/TB-TGGD-KTT ngày 20/10/2009 về việc góp vốn đợt 12.
00.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Thông báo số 95/TB-HĐQT ngày 10/12/2009 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 13; Thông báo số 1073/TB-TGD-KTT ngày 11/12/2009 về việc góp vốn đợt 13.
00.000	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Thông báo số 14/TB-HĐQT ngày 11/02/2010 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 14; Thông báo số 328/TB-TGD-HTT ngày 11/02/2010 về việc góp vốn đợt 14.
54.982	Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập	Thông báo số 32/TB-HĐQT ngày 05/05/2010 của HĐQT thông qua việc huy động vốn đợt 15; Thông báo số 745/TB-TGD-KTT ngày 05/05/2010 về việc góp vốn đợt 15.



STT	Năm	Vốn điều lệ trước phát hành (Đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Đồng)	Số vốn tăng thêm (Đồng)	Hình thức tăng
-----	-----	--	--	-------------------------------	----------------

**Căn cứ đợt phát hành**

16 2010 1.702.027.867.882 1.968.628.047.882 266.600.180.000 Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập

Tờ trình số 1667/Tr-TGD ngày 21/11/2010 của TGD đề nghị huy động vốn đợt 16;

Quyết định số 110/QĐ-HĐQT ngày 02/12/2010 của HĐQT thông qua phương án huy động vốn đợt 16.

17 2011 1.968.628.047.882 1.969.806.222.882 1.178.355.000 Phát hành cổ phiếu cho 10 cổ đông sáng lập

Thông báo số 1509/TB-TGD-KTT ngày 05/12/2011 của Công ty về việc huy động vốn đợt 17;

Quyết định số 95/QĐ-HĐQT ngày 05/12/2011 của Hội đồng quản trị về việc huy động vốn Cổ đông đợt 17 cho Dự án Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả.

Ngày 09 tháng 09 năm 2010, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ra quyết định số 712/QĐ-UBCV về chứng khoán và thị trường chứng khoán liên quan đến việc vi phạm đăng ký công ty đại chúng và lệ, công ty đã thực hiện nộp phạt đầy đủ.

Ngày 21 tháng 05 năm 2013, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ra quyết định số 293/QĐ-UBCK về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán liên quan đến việc vi phạm báo cáo kết quả chào bán cổ phần báo cáo kết quả chào bán cổ phần riêng đủ.

Như vậy vốn góp của các cổ đông đến 30/03/2012 là: 1.969.806.222.882 đồng.

Công ty chịu toàn bộ trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp và trung thực trong quá trình <sup>tr</sup>phân riêng lệ, công ty đã thực hiện nộp phạt đầy ngày 30/03/2012.

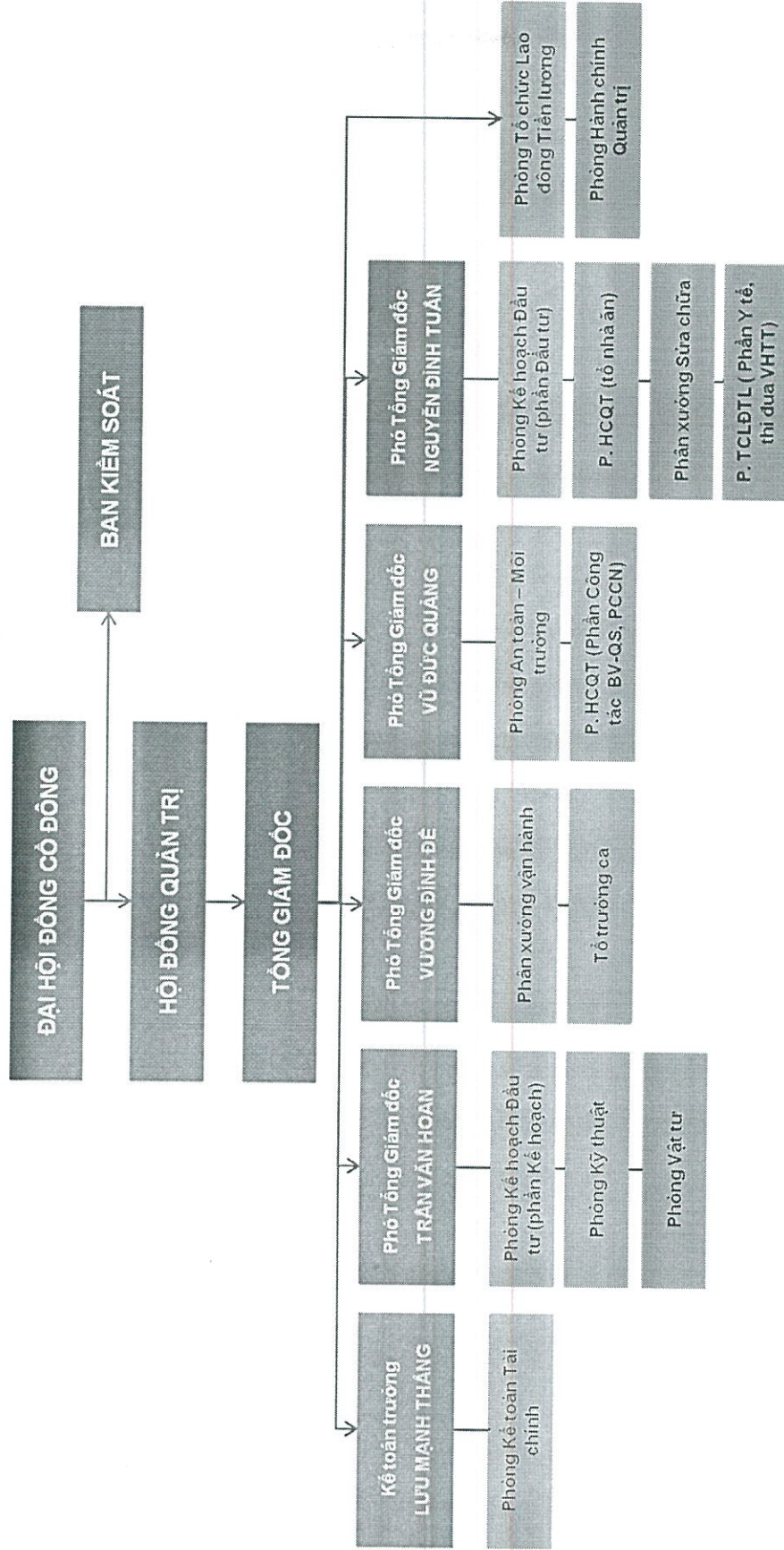
ing vốn điều lệ từ giai đoạn năm 2003 cho đến

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV**



**2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty**

**Hình 1. Sơ đồ tổ chức của CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV**



(Nguồn: CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)



**2.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

**2.2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

HĐQT gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động 05 năm. Danh sách các thành viên HĐQT bao gồm:

Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT
Thân Thế Đăng	Thành viên HĐQT
Trần Văn Hoan	Thành viên HĐQT
Ngô Minh Thắng	Thành viên HĐQT
Lưu Mạnh Thắng	Thành viên HĐQT

**2.3. Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm:

Nguyễn Thị Dung	Trưởng ban
Lưu Thị Minh Thanh	Thành viên
Đặng Thị Bảo Thái	Thành viên



**2.4. Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty là người trực tiếp quản lý và điều hành các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các thành viên Ban Giám đốc của Công ty hiện nay gồm:

Thân Thế Đăng	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT
Nguyễn Đình Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Vương Đình Đề	Phó Tổng Giám đốc
Vũ Đức Quảng	Phó Tổng Giám đốc
Trần Văn Hoan	Phó Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT

**2.5. Phòng Kế toán Tài chính**

Tham mưu giúp Tổng giám đốc thực hiện Luật kế toán thống kê, quản lý các hoạt động hạch toán kế toán, các hoạt động tài chính, thống kê; công tác kiểm toán nội bộ.

**2.6. Phòng Tổ chức Lao động Tiền lương**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc:

- Công tác tổ chức sản xuất, tổ chức cán bộ;
- Công tác tiền lương tiền thưởng và các chế độ của người lao động;
- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;
- Công tác Y tế chăm lo sức khỏe cho người lao động, công tác Thi đua, khen thưởng, tuyên truyền, văn hóa, thể thao;
- Tham mưu cho Lãnh đạo về công tác Thư ký Hội đồng quản trị.

**2.7. Phòng Hành chính Quản trị**

Phòng Hành chính quản trị giúp việc Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp các hoạt động của cơ quan quản lý với các phòng ban, phân xưởng và điều hành thông suốt.

Tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác văn phòng, lễ lối tác phong làm việc trong văn phòng Công ty. Quản lý công tác văn thư, lưu trữ, bảo mật, các nguyên tắc quản lý công văn, giấy tờ, đi đến; quản lý tài sản trang thiết bị dùng chung của văn phòng Công ty. Công tác Bảo vệ canh gác giữ gìn an ninh trật tự và công tác Quân sự hậu phương quân đội. Công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV.



**2.8. Phòng Kế hoạch Đầu tư**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Công ty; giám sát, đánh giá đầu tư, quản lý tổng hợp công tác đấu thầu, công tác thị trường điện và kiểm soát chi phí sản SXKD của Công ty;

**2.9. Phòng Kỹ thuật**

Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo công tác quản lý kỹ thuật, công tác quản lý vận hành và sửa chữa các hệ thống, thiết bị của nhà máy điện, các phương tiện xe máy vận tải, thực hiện các thí nghiệm hiệu chỉnh các thiết bị nhiệt, điện-tự động. Xây dựng phương thức và xác định các chế độ vận hành tối ưu của các thiết bị.

**2.10. Phòng Vật tư**

Tham mưu giúp cho Tổng giám đốc thực hiện công tác quản lý vật tư; mua bán vật tư đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

Phối hợp các phòng ban liên quan lập kế hoạch mua, theo dõi quản lý, trang cấp vật tư đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất.

**2.11. Phòng An toàn môi trường**

Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo quản lý tổng hợp công tác an toàn vệ sinh lao động (AT-VSLĐ), bảo hộ lao động (BHLĐ), phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo Luật định, nhằm mục tiêu phòng ngừa tai nạn về người lao động và sự cố thiết bị xảy ra trong quá trình sản xuất.

**2.12. Tổ Trưởng ca**

Trưởng ca là người thay mặt Tổng Giám đốc trong ca sản xuất điều hành mọi sự hoạt động của dây chuyền Nhà máy thông qua các Kíp trưởng, tổ trưởng sản xuất của các phân xưởng theo quy định.

- Tổ chức thực hiện, kiểm tra chặt chẽ và đôn đốc các đơn vị sản xuất thực hiện nghiêm chỉnh công tác kỹ thuật, an toàn, BHLĐ, PCCN, Vệ sinh công nghiệp;
- Phó Tổng giám đốc trực tiếp phụ trách Tổ Trưởng ca.

**2.13. Phân xưởng vận hành**

- Phân xưởng vận hành có chức năng thực hiện nhiệm vụ của Tổng Giám đốc tiếp nhận, quản lý vận hành các thiết bị Nhà máy để sản xuất điện năng theo kế hoạch sản xuất điện năng được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt;
- Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty về quá trình thực hiện và kết quả kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị mình được giao;
- Trực tiếp liên hệ với Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (Ao) và Trung tâm Điều độ hệ thống điện miền Bắc (A1) theo Quy trình phối hợp vận hành giữa Nhà máy và Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia;





- Phối hợp với các bộ phận chức năng trong Công ty để sửa chữa, bảo dưỡng tổ máy, đảm bảo vận hành an toàn, liên tục;
- Vận hành các hệ thống thiết bị, băng tải, ô tô, xe, máy thực hiện kế hoạch sản xuất và vận chuyển xỉ của Công ty.

**2.14. Phân xưởng sửa chữa**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc, Lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị của Công ty và các lĩnh vực khác khi được phân công.

**3. Cơ cấu cổ đông**

**3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2016**

**Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần ngày 31/12/2016**

STT	Tên cổ đông	CMND/ĐK KD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công Ty Điện Lực TKV - CTCP	0104297034	số 78, tầng 2, Tòa nhà San Nam, đường Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam	175.717.906	89,21
<b>Tổng cộng</b>				175.717.906	89,21

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV chốt ngày 31/12/2016)

**3.2. Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 04/11/2002 theo giấy chứng nhận ĐKDN số 5700428470 do (số cũ là 2203000067) Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

**3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2016**

**Bảng 2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2016**

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	370	196.980.622	1.969.806.220.000	100



STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức	8	189.712.622	1.897.126.220.000	96.31
2	Cá nhân	362	7.268.000	72.680.000.000	3.69
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>370</b>	<b>196.980.622</b>	<b>1.969.806.220.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV chốt ngày 31/12/2016)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đang ký giao dịch, những công ty mà công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch.

4.1. Công ty mẹ

Tên đầy đủ : Tổng Công ty Điện lực TKV – CTCP (trước khi cổ phần hóa là Tổng công ty Điện lực – Vinacomin)

Tên tiếng Anh : Vinacomin – Power Holding Corporation

Địa chỉ : Tầng 2, Tòa nhà SanNam, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại : (84-24) 35 161 605

Fax : (84-24) 35 161 610

Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 3 số 0104297034 ngày 28/09/2012.

Vốn Điều Lệ : 6.800.000.000.000 (Sáu nghìn tám trăm tỷ) đồng

Tình hình góp vốn : Tính đến ngày 30/09/2015 Tổng Công ty Điện lực TKV –



CTCP đã góp 175.717.906 cổ phần, chiếm 89,21% vốn điều lệ thực góp

Ngành nghề kinh doanh chính : Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành Nhà máy Nhiệt Điện Cẩm Phả và bán điện cho hệ thống điện Quốc Gia

**4.2. Công ty con, Công ty mà CPC nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**  
Không có

**4.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty**

Tên đầy đủ : Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV)

Địa chỉ : Số 226 phố Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Số điện thoại : (84-4) 38 510 780

Fax : (84-4) 35 510 724

Giấy CNĐKKD : 5700100256

Vốn Điều Lệ : 35.000.000.000.000 (Ba mươi lăm nghìn tỷ) đồng

Ngành nghề kinh doanh chính : Khai thác và thu gom than cứng

Thành lập theo Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg ngày 26/12/2005 của Thủ tướng Chính Phủ về Quyết định 989/QĐ-TTg ngày 25/06/2010 của Thủ tướng Chính Phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

TKV hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực như: Công nghiệp than, Công nghiệp khoáng sản – luyện kim, vật liệu nổ công nghiệp, Công nghiệp điện, Công nghiệp cơ khí, công nghiệp hóa chất và vật liệu xây dựng, quản lý khai thác cảng, vận tải, hoa tiêu, kho bãi, xây dựng công trình mỏ, dân dụng, công nghiệp, giao thông và thăm dò khảo sát địa chất, tư vấn kỹ thuật,...

Theo Điểm a Khoản 1 Điều 1 Nghị định 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, thì Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin là Công ty thuộc “Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (còn gọi là Tập đoàn các công ty TKV)”. Lý giải điều này vì Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP là Công ty do TKV nắm giữ 99,68% vốn điều lệ (còn gọi là doanh nghiệp cấp II), trong khi đó, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin là Công ty con của Tổng Công ty Điện lực – Vinacomin (còn gọi là doanh nghiệp cấp III). Vì TKV là Công ty mẹ trong Tập đoàn, nên sẽ nắm quyền kiểm soát đối với các công ty



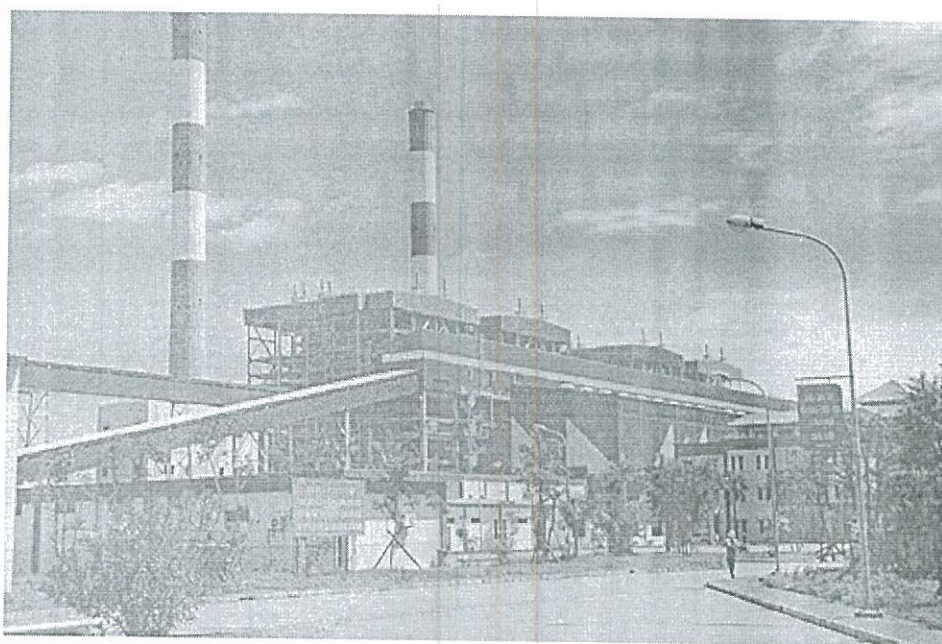
khác trong Tập đoàn, nên sẽ nắm quyền kiểm soát đối với các công ty khác trong tập đoàn, bao gồm các doanh nghiệp cấp III, thông qua công ty con là doanh nghiệp cấp II. Vì vậy, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả sẽ phải chịu sự chi phối của TKV. TKV giữ vai trò trung tâm, lãnh đạo, quản lý và chi phối hoạt động của các công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất của Tập đoàn các công ty TKV và của từng công ty con.

## **5. Hoạt động kinh doanh**

### **5.1. Các hoạt động kinh doanh**

Công ty hiện đang hoạt động kinh doanh chủ yếu trong các lĩnh vực sau:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả và bán điện cho hệ thống điện Quốc gia. Sản lượng điện sản xuất năm 2016 đạt 2.320.084 MWh, bằng 64% so với kế hoạch, trong đó sản lượng điện thương phẩm là 2.084.682 MWh và điện tự dùng là 235.402 MWh.
- Địa bàn kinh doanh: địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty là tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.



Nhà máy Nhiệt Điện Cẩm Phả

## **5.2. Tình hình doanh thu qua các năm**

### **5.2.1 Cơ cấu doanh thu**

**Bảng 3. Cơ cấu doanh thu năm 2015, 2016 và 06 tháng năm 2017**

*Đơn vị: đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>06 Tháng năm 2017</b>
-----------------	-----------------	-----------------	--------------------------





	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.054.246.540.716	99,97	2.404.713.553.325	98,66	1.661.250.974.027	99,52
Doanh thu tài chính	724.804.483	0,02	32.040.055.889	1,31	7.850.748.600	0,47
Doanh thu khác	363.963.609	0,01	659.692.338	0,03	176.126.455	0,01
<b>Tổng</b>	<b>4.055.335.308.808</b>	<b>100,0</b>	<b>2.437.413.301.552</b>	<b>100,0</b>	<b>1.669.277.849.082</b>	<b>100,0</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Soát xét quý 2 năm 2017 của CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

### 5.2.2 Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015, 2016 và 06 tháng năm 2017

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		2016		6 tháng năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
Lợi nhuận gộp	540.036.554.246	13,32	(44.521.847.744)	(1,85)	177.705.198.595	10,70%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và BCTC Soát xét Quý 2 năm 2017 CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

### 5.3. Sản lượng điện

Bảng 5. Sản lượng điện 2 năm gần nhất

Đơn vị: TRKwh



TT	Chỉ tiêu	2015	2016
1	Điện thương phẩm	3.061	2.085
2	Điện tự dùng	349	235
	<b>Tổng</b>	<b>3.410</b>	<b>2.320</b>

(Nguồn: CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

**5.4. Danh sách các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện**

**Bảng 6. Danh sách các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện hoặc đã được ký kết**

TT	Số HĐ	Đối tác	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	12/CAMPHA-EVN/IPP	Tập đoàn điện lực Việt Nam	Điện thành phẩm	Từ 12/2012 – Nay

(Nguồn: CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

**6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất**

**6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

**Bảng 7. Kết quả kinh doanh năm 2015, 2016 và 06 tháng năm 2017**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	06 tháng năm 2017
<b>Tổng giá trị tài sản</b>	8.443.886.938.209	7.738.060.334.738	(8,36)	8.023.139.651.199
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	1.311.266.956.726	1.410.542.949.952	7,57	1.358.075.739.923
<b>Doanh thu thuần</b>	4.054.246.540.716	2.404.713.553.325	(40,69)	1.661.250.974.027
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	(262.021.241.655)	103.510.630.254		(50.365.515.712)
<b>Lợi nhuận khác</b>	(12.004.550.257)	(4.234.637.028)		(2.101.694.317)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	(274.025.791.912)	99.275.993.226		(52.467.210.029)
<b>Lợi nhuận sau</b>	(274.025.791.912)	99.275.993.226		(52.467.210.029)



**thuế**

<b>Giá trị sổ sách/cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	6.657	7.161	7,57	6.894
---	-------	-------	------	-------

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)*

Năm 2016, doanh thu thuần của Công ty là 2.405 tỷ đồng, đạt 54% so với kế hoạch đề ra là 4.462 tỷ đồng. Công ty chỉ đạt được doanh thu như trên là do sự cố hỏng tua bin S1 và sự cố cháy phòng ắc quy nên không thể vận hành tối đa công suất của nhà máy. Ngoài ra, Do tách giá biến đổi thành phần đầu năm 2015, 2016 đã làm giảm doanh thu năm 2016 là 320,7 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của công ty lại đạt 103,5 tỷ so với mức lỗ 262,0 tỷ năm 2015, nguyên nhân là do hàng năm công ty phải chịu chi phí tài chính lớn bao gồm chi phí lãi vay và chi phí dự phòng tỷ giá, năm 2016, do công ty được giảm trừ chi phí tài chính do treo chênh lệch tỷ giá hơn 591,2 tỷ điều này đã giúp làm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của công ty có mức dương kéo theo lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 99,3 tỷ đồng. 06 tháng đầu năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều chuyển biến tích cực. Doanh thu 06 tháng năm 2017 đạt 1.661 tỷ đồng tăng 62,9% so với cùng kỳ năm 2016. Mức lỗ cũng giảm đáng kể, ở mức lỗ 52,5 tỷ đồng so với mức lỗ 348,7 tỷ đồng trong cùng kỳ năm 2016.

**6.2. Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo**

• **Khó khăn**

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV mặc dù đạt được một số chỉ tiêu về lợi nhuận nhất định, Công ty gặp khó khăn trong việc đạt được mức doanh thu theo kế hoạch năm 2016 đề ra, chủ yếu là do các yếu tố khách quan xảy ra trong năm. :

- Chính phủ chưa chấp thuận đưa chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư vào giá bán điện, dẫn đến giá bán điện không phản ánh đầy đủ chi phí;
- Quá trình vận hành nhà máy đã phát sinh những sự cố kỹ thuật không mong muốn, dẫn đến tốn nhiều chi phí thuê hỗ trợ sửa chữa.
- Sự cố Tua bin phải khắc phục trong thời gian dài. Sự cố cháy phòng Ắc quy là do tiếp xúc kém tại vị trí đầu thanh cầu nối dẫn đến hiện tượng tăng điện trở tiếp xúc, phát nhiệt làm thanh cầu nối nóng đỏ nên gây cháy. Sự cố này đồng thời cũng làm giảm sản lượng điện sản xuất.
- Doanh thu năm 2016 bị giảm do tách giá biến đổi thành phần đầu từ tháng 8/2014 đến tháng 12/2015 đã làm giảm doanh thu năm 2016 là 320,7 tỷ đồng.

• **Thuận lợi**

- Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện năng, có liên quan trực tiếp đến vấn đề an sinh xã hội, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương.



- Ngành điện là một trong những ngành có tính ổn định và tốc độ tăng trưởng khá ở Việt Nam do mật độ dân số đang ngày càng tăng lên, nhu cầu tiêu thụ điện ngày càng lớn. Đây chính là thuận lợi và tiềm năng của Công ty.
- Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV là thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam nên luôn nhận được sự quan tâm và ủng hộ của Lãnh đạo tập đoàn cũng như các đơn vị thành viên khác trong việc hỗ trợ tiêu thụ đối với các sản phẩm chế tạo các sản phẩm của Công ty trong các dự án đầu tư của Tập đoàn, tạo điều kiện cho Công ty mang về những hợp đồng mới.
- Công ty có đội ngũ Ban Lãnh đạo giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao, tâm huyết với nghề. Các cán bộ nhân viên làm chủ được các thiết bị, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật để hạn chế sự cố, phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành**

### **7.1. Vị thế công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV là doanh nghiệp sản xuất điện có công suất phát điện lớn nhất của Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP. Đồng thời, Công ty cũng sở hữu một trong những hệ thống nhà máy nhiệt điện có công suất lớn nhất khu vực miền Bắc – với công suất 600 MW – tham gia trực tiếp thị trường điện năm 2017.

Đây là một trong những nhà máy điện do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản đầu tư với mục tiêu sử dụng than có chất lượng xấu, khó tiêu thụ đối với thị trường trong và ngoài nước. Do đó, nhà máy cũng sử dụng công nghệ đặc biệt – công nghệ lò tầng sôi tuần hoàn (CFB) đốt than và sử dụng nước biển làm mát, đánh dấu một bước tiến mới trong ngành nhiệt điện nước nhà.

Việc tham gia thị trường cạnh tranh của CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả nói riêng ảnh hưởng tích cực đến việc đảm bảo an ninh cho ngành năng lượng quốc gia.

**Bảng 8. Danh sách nhà máy nhiệt điện tham gia trực tiếp vào thị trường điện trong năm 2017**

<b>Nhà máy Nhiệt điện</b>	<b>Công ty phát điện</b>	<b>Công suất đặt (MW)</b>
Duyên Hải 1	Công ty Nhiệt điện Duyên Hải	1.200
Quảng Ninh	Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	1.200
Vĩnh Tân 2	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	1.200
Vũng Áng 1	Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh	1.200
Mông Dương 1	Công ty Nhiệt điện Mông Dương	1.080
Uông Bí MR	Công ty Nhiệt điện Uông Bí	630
<b>Cẩm Phả</b>	<b>Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả</b>	<b>600</b>





Nhà máy Nhiệt điện	Công ty phát điện	Công suất đặt (MW)
Hải Phòng 1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	600
Hải Phòng 2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	600
Phả Lại 2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	600
Phả Lại 1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	440
Mạo Khê	Công ty Nhiệt điện Đông Triều	440
Son Động	Công ty Nhiệt điện Sơn Động	220
Cao Ngạn	Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn	110
Na Dương	Công ty Nhiệt điện Na Dương	100

(Nguồn: Quyết định số 82/QĐ-ĐTĐL của Cục Điều Tiết Điện Lực ngày 23/12/2016)

## 7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năng lượng điện là một nhu cầu thiết yếu phục vụ cho mọi mặt của đời sống xã hội, từ tiêu dùng đến sản xuất, kinh doanh thương mại, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước. Nhu cầu điện năng tăng trưởng khoảng 7 – 8 % một năm trong giai đoạn 2020-2030, theo Quyết định 428/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/03/2016 về Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 – 2020 có xét đến năm 2030. Cụ thể, mục tiêu cho tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2020 là khoảng 235 – 245 kWh, năm 2025 khoảng 352 – 379 kWh, và năm 2030 khoảng 506 – 559 kWh. Với nhiệt điện than, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo ưu tiên sử dụng than trong nước cho các nhà máy nhiệt điện khu vực miền Bắc và có kế hoạch duy trì lượng điện sản xuất từ nhiệt điện than ở mức 50 – 55% trong giai đoạn 2020 – 2030.

Đồng thời, Chính phủ sẽ tiến hành thực hiện điều chỉnh giá bán điện theo thay đổi của giá nhiên liệu, tỷ giá hối đoái và cơ cấu sản lượng điện phát. Giá điện được điều chỉnh dần từng bước nhằm đạt chi phí biên dài hạn của hệ thống điện đến năm 2020 tương đương khoảng 1.800-2.000 VND/kWh, bảo đảm cho ngành điện có khả năng phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển hệ thống điện.

Với mức tiêu thụ điện ngày càng tăng, giai đoạn 2016 – 2020 sẽ là cơ hội lớn để các doanh nghiệp ngành điện phát triển.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động trong công ty

**Bảng 9. Số lượng lao động, cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính của Công ty tại ngày 31/12/2016**



Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I. Phân theo giới tính</b>	<b>690</b>	<b>100%</b>
Nam	470	68,05%
Nữ	220	31,95%
<b>II. Phân loại theo trình độ</b>	<b>690</b>	<b>100%</b>
Cán bộ có trình độ trên đại học	07	1,01%
Cán bộ có trình độ đại học	280	40,58%
Cán bộ có trình độ cao đẳng	79	11,45%
Cán bộ có trình độ trung cấp	110	15,94%
Công nhân kỹ thuật	196	28,41%
Lao động phổ thông	18	2,61%

(Nguồn: CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

## 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### 8.2.1. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác. Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Công ty hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Hướng tới tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật. Thường xuyên tổ chức kiểm tra tay nghề, kèm cặp nghề và thi nâng bậc cho công nhân vận hành. Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

### 8.2.2. Chính sách lao động

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBCNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của nhà nước. Những CBCNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBCNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Nghỉ ốm, thai sản: CBCNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.



Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

### **8.2.3. Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Được chi trả căn cứ thực tế đóng góp của từng người cho hiệu quả chung của Công ty theo Quy chế cụ thể được công bố tới từng CBCNV. Căn cứ vào doanh thu, năng lực và hiệu quả công việc của nhân viên, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm như: thưởng tháng lương 13, thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban có thành tích xuất sắc.

Các phân xưởng đều được trả lương khoán theo sản phẩm, các phòng ban được trả lương khoán và trả theo vị trí công việc.

Ngoài các chế độ theo quy định của pháp luật mà người lao động được hưởng, Công ty còn xây dựng và ký kết Thỏa ước lao động tập thể, trong đó có một số quyền lợi mà người lao động được hưởng cao hơn so với luật như: được Công ty xem xét ưu tiên cho thuê nhà nếu chưa có nhà để ở, thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, và tổ chức tham quan du lịch và học tập trong và ngoài nước.

**Bảng 10. Mức lương bình quân**

*Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	2015	2016	Dự kiến 2017
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.403.000	6.640.000	8.100.000

*(Nguồn: CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)*

### **9. Chính sách cổ tức**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty;
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý;



- Về chính sách cổ tức của công ty: do là một đơn vị sản xuất cơ khí còn gặp nhiều khó khăn, lợi nhuận hàng năm đạt được chưa cao nên công ty duy trì mức trả cổ tức hàng năm ổn định ở mức cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng (theo mệnh giá).

Trong hai năm 2015, 2016 Công ty không chi trả cổ tức. Nguyên nhân là do trong hai năm này, Công ty phải tiến hành bù lỗ lũy kế.

## **10. Tình hình tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành.

### **10.1. Trích khấu hao TSCĐ**

CTCP tiến hành trích khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc và tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 10 - 40 năm
- Máy móc, thiết bị 10 - 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 10 năm
- Dụng cụ quản lý 05 năm

### **10.2. Các khoản nợ, phải nộp**

#### **• Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty Cổ phần luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

#### **• Các khoản phải nộp theo luật định**

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

**Bảng 11. Các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Đơn vị: đồng*

<b>STT</b>	<b>Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>Số phải nộp trong năm</b>	<b>Số đã nộp trong năm</b>	<b>31/12/2016</b>
<b>1</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng</b>	13.283.919.935	68.358.238.177	81.642.158.112	-



STT	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	31/12/2015	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2016
2	Thuế đất và tiền thuê đất	-	2.459.589.882	2.459.589.882	-
3	Thuế nhập khẩu	-	1.952.838.659	1.952.838.659	-
4	Tiền môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13.283.919.935</b>	<b>72.773.666.718</b>	<b>86.057.586.653</b>	<b>-</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

STT	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	01/01/2017	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	30/06/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	-	25.056.539.080	-	25.056.539.080
2	Thuê thu nhập cá nhân	-	4.126.690	-	4.126.690
3	Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>25.063.665.770</b>	<b>3.000.000</b>	<b>25.060.665.770</b>

(Nguồn: BCTC Soát xét 6 tháng đầu năm 2017 CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

- Trích lập các quỹ

Do Công ty có lỗ lũy kế nên không trích lập các Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ và Quỹ đầu tư phát triển.

- Tổng dư nợ vay

Bảng 12. Chi tiết số dư các khoản vay

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.317.026.652.654	1.369.943.558.493	1.312.667.912.227



2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.868.662.734.821	4.433.090.471.547	4.218.121.552.397
---	----------------------------------	-------------------	-------------------	-------------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC Soát xét 6 tháng đầu năm 2017 CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

- Chi tiết các khoản vay ngắn hạn

**Bảng 13. Chi tiết các khoản vay ngắn hạn**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b>1</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>384.000.000.000</b>	<b>455.654.167.130</b>	<b>563.190.633.202</b>
1.1	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	-	-	-
1.2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	80.000.000.000	100.000.000.000	110.953.956.891
1.3	Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội	30.000.000.000	206.854.167.130	-
1.4	Ngân hàng TMCP Công Thương Hà Nội	274.000.000.000	148.800.000.000	452.236.676.311
<b>2</b>	<b>Vay và nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>933.026.652.654</b>	<b>914.289.391.363</b>	<b>749.477.279.025</b>
2.1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	324.818.240.086	328.420.926.865	164.066.355.962
2.2	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	83.438.572.000	13.022.206.000	13.010.778.000
2.3	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	22.000.000.000	64.500.000.000	64.500.000.000
2.4	Tổng Công ty Điện	502.769.840.568	508.346.258.498	507.900.145.063



STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
	lực TKV - CTCP			
	<b>Tổng (1+2)</b>	<b>1.317.026.652.654</b>	<b>1.369.943.558.493</b>	<b>1.312.667.912.227</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC Soát xét 6 tháng đầu năm 2017 CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

• Chi tiết các khoản vay dài hạn

**Bảng 14. Chi tiết các khoản vay dài hạn**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b>1</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>4.797.065.387.475</b>	<b>4.341.680.662.910</b>	<b>3.961.362.031.422</b>
	Ngân hàng TMCP			
1.1	Ngoại Thương Việt Nam	1.299.272.962.595	985.262.782.873	656.265.426.123
1.2	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	101.227.140.000	35.816.764.000	29.279.943.000
1.3	Ngân hàng TMCP Công Thương Hà Nội	115.500.000.000	520.000.000.000	477.000.000.000
1.4	Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP	3.281.065.284.880	2.800.601.116.037	2.798.816.662.299
<b>2</b>	<b>Vay và nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>933.026.652.654</b>	<b>914.289.391.363</b>	<b>749.477.279.025</b>
	Ngân hàng TMCP			
2.1	Ngoại thương Việt Nam	324.818.240.086	328.420.926.865	164.066.355.962
2.2	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	83.438.572.000	13.022.206.000	13.010.778.000
2.3	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	22.000.000.000	64.500.000.000	64.500.000.000
2.4	Tổng Công ty Điện	502.769.840.568	508.346.258.498	507.900.145.063

28  
 G  
 H  
 E  
 P  
 I  
 V  
 C



STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
	lực TKV - CTCP			
3	Trái phiếu phát hành	1.004.624.000.000	1.005.699.200.000	1.006.236.800.000
	Tổng (1-2+3)	4.868.662.734.821	4.433.090.471.547	4.218.121.552.397

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC Soát xét 6 tháng đầu năm 2017 CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV đã thực hiện phát hành trái phiếu không chuyển đổi theo Quyết định số 28/QĐ-NĐCP ngày 29/04/2014 của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Số lượng trái phiếu phát hành : 450 trái phiếu
- Mệnh giá trái phiếu : 1.000.000.000 đồng/trái phiếu
- Giá trị trái phiếu mệnh giá : 450.000.000.000 đồng
- Thời hạn trái phiếu : 5 năm (từ năm 2014 – 2019)
- Hình thức : Bút toán ghi sổ
- Lãi suất : Bằng tổng 3,3% và trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam của 04 ngân hàng (Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam) tại ngày xác định lãi suất
- Thời hạn thanh toán lãi : Thanh toán lãi 06 tháng/lần
- Đối tượng mua trái phiếu : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (theo hợp đồng số 01/2014/HDDT/TP/VCB-CAMPHA ngày 26/06/2014)

Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV tiếp tục phát hành trái phiếu không chuyển đổi theo Quyết định số 80/QĐ-NĐCP của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Số lượng trái phiếu phát hành : 560 trái phiếu
- Mệnh giá trái phiếu : 1.000.000.000 đồng/trái phiếu
- Giá trị trái phiếu mệnh giá : 560.000.000.000 đồng





Thời hạn trái phiếu	:	5 năm (từ năm 2015– 2020)
Hình thức	:	Bút toán ghi sổ
Lãi suất	:	Lãi suất năm đầu tiên của trái phiếu là 8%/năm; Lãi suất bằng tổng 2,5% và trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam của 04 ngân hàng (Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam) tại ngày xác định lãi suất
Thời hạn thanh toán lãi	:	Thanh toán lãi 06 tháng/lần
Đối tượng mua trái phiếu	:	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh (60 trái phiếu) Công ty Liên doanh Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank (500 trái phiếu)

(Nguồn: CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

- Công nợ phải thu

**Bảng 15. Tình hình Công nợ phải thu Công ty**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	1.119.455.435.447	409.473.165.746	823.528.259.664
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	949.286.488	2.109.594.888	1.595.308.101
3	Phải thu ngắn hạn khác	6.925.284.950	22.304.321.003	72.955.929.125
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(72.660.000)	(72.660.000)	(72.660.000)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.127.257.346.885</b>	<b>433.814.421.637</b>	<b>898.006.836.890</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC Soát xét 6 tháng đầu năm 2017 CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)



• Công nợ phải trả

**Bảng 16. Tình hình Công nợ phải trả Công ty**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>2.263.957.246.662</b>	<b>1.894.426.913.239</b>	<b>2.446.942.358.879</b>
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	831.675.801.093	423.551.909.174	930.836.060.530
1.2	Người mua trả tiền trước	976.000	50.961.020	38.705.020
1.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13.283.919.935	-	25.060.665.770
1.4	Phải trả người lao động	15.926.389.659	11.381.019.666	9.686.547.870
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	80.958.189.333	82.539.401.401	164.969.286.816
1.6	Phải trả ngắn hạn khác	2.485.335.373	4.986.785.008	2.292.022.549
1.7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.317.026.652.654	1.369.943.558.493	1.312.667.912.227
1.8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.599.982.615	1.973.277.477	1.391.158.097
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>4.868.662.734.821</b>	<b>4.433.090.471.547</b>	<b>4.218.121.552.397</b>
2.1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.868.662.734.821	4.433.090.471.547	4.218.121.552.397
	<b>Tổng cộng (1+2)</b>	<b>7.132.619.981.483</b>	<b>6.327.517.384.786</b>	<b>6.665.063.911.276</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC Soát xét 6 tháng đầu năm 2017 CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

**10.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 17. Chỉ tiêu tài chính**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,54	0,27



Các chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016
<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>			
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ NH</i>	Lần	0,50	0,24
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.84	0.82
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	5.44	4.49
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho</i>	Vòng	43,16	35,00
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</i>	Vòng	0.47	0,30
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời *</b>			
- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	-	4,13
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-	7,29
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-	1,23
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-	4,30

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016 CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

(\*): Chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2015 không tính toán do lợi nhuận sau thuế năm 2015 của Công ty âm.

## 11. Tài sản

### 11.1. Tổng giá trị tài sản

Bảng 18. Cơ cấu tài sản ngày 30/06/2017

				Đơn vị: đồng
STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL / Nguyên giá



<b>1</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>10.133.968.161.367</b>	<b>6.274.165.026.933</b>	<b>61,9%</b>
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.931.176.771.039	1.534.884.855.025	79,5%
1.2	Máy móc thiết bị	8.143.090.409.620	4.717.305.048.736	57,9%
1.3	Phương tiện vận tải	53.935.836.667	21.670.013.058	40,2%
1.4	Thiết bị văn phòng	2.116.517.271	215.587.292	10,2%
1.5	TSCĐ khác	3.648.626.770	89.522.822	2,5%
<b>2</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>168.000.000</b>	<b>75.555.556</b>	<b>45,0%</b>
2.1	Quyền sử dụng đất	-	-	-
2.2	Phần mềm máy tính	168.000.000	75.555.556	45,0%
	<b>Tổng cộng (1+2)</b>	<b>10.134.136.161.367</b>	<b>6.274.240.582.489</b>	<b>61,9%</b>

(Nguồn: BCTC Soát xét 6 tháng đầu năm 2017 CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

**11.2. Thông tin các diện tích đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng**

**Bảng 19. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng**

STT	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức (giao, thuê)	Thời hạn thuê đất	Hồ sơ pháp lý
1	Phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	891.001	Thuê	25 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng thuê đất số 156 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/10/2012;</li> <li>- Hợp đồng thuê đất số 29/01/2013 do Sở Tài Nguyên Môi trường Tỉnh Quảng Ninh Cấp ngày 28/01/2013;</li> <li>- Hợp đồng thuê đất số 20 do Sở Tài Nguyên Môi trường Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày</li> </ul>



28/01/2013.

(Nguồn: CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

**11.3. Tài sản dở dang dài hạn**

**Bảng 20. Tài sản dở dang dài hạn**

STT	Chỉ tiêu	01/01/2016	31/12/2016	30/06/2017
1	<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	3.669.949.565	1.197.196.180	2.110.139.152
1.1	Mua sắm	-	-	-
1.2	Xây dựng cơ bản	3.669.949.565	1.036.550.583	1.023.890.583
1.2.1	Dự án Cẩm Phả 1	820.752.560	-	-
1.2.2	Dự án Cẩm Phả 1	1.258.181.818	-	-
1.2.3	Đầu tư xây dựng bãi thải	1.014.537.005	1.018.183.171	1.018.183.171
1.2.4	Dự án khác	576.478.182	18.367.412	5.707.412
1.3	Sửa chữa lớn TSCĐ	-	160.645.597	1.086.248.569
2	<b>Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng (1+2)</b>	<b>3.669.949.565</b>	<b>1.197.196.180</b>	<b>2.110.139.152</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC Soát xét 6 tháng đầu năm 2017 CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

**12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV dự kiến kế hoạch năm 2017 và 2018 của như sau:

- **Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:**

**Bảng 21. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017 <sup>(1)</sup>	Năm 2018 <sup>(2)</sup>
----------	----------	-------------------------	-------------------------



	Thực tế	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	1.969.806	1.969.806	0%	-	-
Doanh thu thuần	2.404.714	4.117.041	71,21%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	99.276	(9.580)	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	4,13	-0,23%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ Sở Hữu (%)	7,29	-	-	-	-
Cổ tức <sup>(3)</sup>		0		0	-

(Nguồn: CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV)

(1) Kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV theo Báo cáo của HĐQT số 60/BC-NĐCP ;

(2) Công ty chưa xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2018;

(3) Do Công ty có lỗ lũy kế nên chưa có kế hoạch trả cổ tức trong năm 2017 và 2018.

• **Căn cứ đạt Kế hoạch và lợi nhuận đề ra**

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2016 và tình hình dự kiến trong năm 2017, Ban lãnh đạo đã đề xuất kế hoạch cho năm 2017. Cơ sở xây dựng và xác định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 dựa trên những yếu tố cơ bản sau:

- Căn cứ vào công suất phát điện của Nhà máy cũng như thực tế các điều kiện kỹ thuật cho phép của máy móc thiết bị sẵn sàng hoạt động cho năm 2017. Do trong năm 2016 Công ty gặp sự cố hỏng tua bin S1 và sự cố cháy nổ phòng ắc quy dẫn đến doanh thu giảm sâu. Đến tháng 02 năm 2017 hai tổ máy mới đi vào hoạt động trở lại, dự kiến doanh thu các năm tới sẽ đạt mức tăng trưởng tích cực so với năm 2016.
- Căn cứ vào biến động giá nguyên vật liệu: từ ngày 24/12/2016, giá bán than trong nước đã tăng 7% dẫn đến việc giá nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng tăng so với các năm trước làm giảm biên lợi nhuận gộp của Công ty.
- Căn cứ vào kế hoạch đầu tư của công ty trong năm 2017, Công ty sẽ tiến hành đầu tư các dự án: (i) Giải phóng mặt bằng và thực hiện đầu tư dự án Bãi chứa tro xỉ số 2 tại phường Mông Dương. (ii) Thực hiện đầu tư các dự án: Cải tạo nâng cấp hệ thống giám sát phát thải lò hơi; Hệ thống thải xỉ đáy; Mua sắm bình gia nhiệt cao áp số 2; Đầu tư xây dựng dự án Hệ thống băng tải vận chuyển tro bay. Việc đầu tư, sửa chữa và nâng cấp các thiết bị sẽ làm tăng các chi phí vận hành, chi phí tài



chính, thêm nữa giá than nguyên liệu đầu vào có xu hướng tăng, cùng với việc công ty vẫn còn lỗ lũy kế từ những năm trước do vậy Ban Lãnh đạo Công ty cho rằng trong năm tới mức lợi nhuận dự kiến năm 2017 sẽ tiếp tục lỗ gần 9,6 tỷ đồng.

- Đến hết quý 2 năm 2017 tình hình kinh doanh của Công ty có nhiều tiến triển. Doanh thu 06 tháng đầu năm 2017 đạt 1.661,3 tỷ đồng tăng 62,9% so với cùng kỳ năm 2016. Mức lợi nhuận dù lỗ 52,4 tỷ đồng nhưng mức lỗ này đã giảm đáng kể so với mức lỗ 348,7 tỷ đồng ở 06 tháng năm 2016. Nguyên nhân là nhờ việc hoạt động trở lại của tua bin S1 mà công ty đã sửa chữa và khắc phục vào tháng 2 năm 2017. Đến nay cả 2 tua bin của nhà máy đã hoạt động bình thường, kéo theo sự tăng trưởng của doanh thu trong cả năm 2017. Cuối năm 2017, dự kiến hoạt động kinh doanh của công ty sẽ khả quan hơn nhờ hưởng lợi từ quyết định điều chỉnh mức giá bán điện.
- Căn cứ vào tình hình thực tế của doanh nghiệp, hiện tại công ty vẫn còn lỗ lũy kế do đó công ty sẽ không tiến hành trả cổ tức cho đến khi mức lợi nhuận lũy kế dương.
- Căn cứ vào các yếu tố khác như: (i) ảnh hưởng của thị trường điện cạnh tranh và giá biên thị trường trong năm 2017; (ii) việc đánh giá các khoản chi phí phát sinh trong năm kế hoạch 2017.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đăng ký giao dịch**  
Không có

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Trong những năm tiếp theo (2015 – 2020), Công ty xác định vẫn là đơn vị chủ đạo của Tổng Công ty Điện lực – TKV, cung cấp điện thành phẩm cho nền năng lượng nước nhà, bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục:

- Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn – liên tục – kinh tế. Sản lượng điện sản xuất hàng năm đạt từ 3,8 tỷ kWh trở lên;
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra;
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia;
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty;
- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác, tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông;
- Tiếp tục duy trì khai thác bán tro, xỉ để góp phần cải tạo môi trường và nâng cao doanh thu và lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung;
- Tiếp tục đầu tư cải thiện môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tham gia các chương trình từ thiện, giáo dục, khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.



15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu và thành phần của người nội bộ của Công ty

1.1. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, và Kế toán trưởng

Bảng 22. Danh sách người nội bộ của Công ty

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	Thành viên độc lập
2	Thân Thế Đăng	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
3	Trần Văn Hoan	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
4	Ngô Minh Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập
5	Lưu Mạnh Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
<b>II</b>	<b>Ban Giám đốc</b>		
1	Thân Thế Đăng	Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
2	Vũ Đức Quảng	Phó Tổng Giám đốc	
3	Trần Văn Hoan	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Đình Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	
5	Vương Đình Đề	Phó Tổng Giám đốc	
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		
1	Nguyễn Thị Dung	Trưởng ban	
2	Lưu Thị Minh Thanh	Thành viên	
3	Đặng Thị Bảo Thái	Thành viên	
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>		
1	Lưu Mạnh Thắng	Kế toán trưởng	Thành Viên HĐQT







1.2. *Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị*

• Ông Nguyễn Văn Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số CMND:	013142928
Cấp ngày:	11/03/2009
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	28/02/1960
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Nhà 5B- Tổ 38- phường Trung Hòa- Cầu Giấy- Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư khai thác, Kỹ sư điện khí hóa, Thạc sỹ kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Chủ tịch HĐQT CTCP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP
Quá trình công tác:	
10/1976 – 8/1987	<i>Đi bộ đội (ở biên giới Tây Nam – tham gia giải phóng Campuchia và bảo vệ biên giới phía Bắc; Sĩ quan (thượng úy – trợ lý tuyên huấn) khi chuyển ngành.</i>
09/1987 – 08/2007	<i>Giáo viên, Trưởng phòng TCHC, Phó hiệu trưởng (2 năm); Hiệu trưởng (8 năm), trường CNKT mỏ (nay là trường Cao đẳng công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam)</i>
08/2007 – 06/2014	<i>Giám đốc, công ty cổ phần than – điện Nông Sơn – Vinacomin (7 năm kiêm thành viên HĐQT, 3 năm là Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT)</i>

28  
G  
H  
T  
A  
I  
T  
K



07/2014 – nay	Phó Tổng giám đốc, tổng công ty Điện lực - Vinacomin (nay là Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP)
05/2017 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không
<b>• Ông Thân Thế Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị</b>	
Số CMND:	121260908
Cấp ngày:	24/10/2010
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	05/01/1977
Nơi sinh:	Huyện Việt Yên – Tỉnh Bắc Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Hẻm 1/34/1 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư tự động hóa – cung cấp điện
Chức vụ hiện nay:	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV, Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Cẩm phả -TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức	Không



khác:	
Quá trình công tác:	
09/1995 – 04/2000	<i>Sinh viên chính quy ngành tự động hóa – cung cấp điện, Trường đại học kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên</i>
05/2000 – 07/2002	<i>Cán bộ kỹ thuật, Công ty cơ khí xây dựng Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội</i>
07/2002 – 12/2003	<i>Cán bộ kỹ thuật, Công ty Lắp máy và xây dựng số 10 Hà Nội</i>
01/2004 – 04/2004	<i>Cán bộ kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Na Dương</i>
05/2004 – 04/2007	<i>Phó phòng kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Na Dương</i>
05/2007 – 02/2009	<i>Trưởng ca, kiêm phó phòng kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Na Dương</i>
03/2009 – 09/2012	<i>Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Na Dương</i>
10/2012 – 03/2014	<i>Phó giám đốc, Công ty nhiệt điện Na Dương</i>
04/2014 – 04/2016	<i>Bí thư đảng ủy, Giám đốc công ty nhiệt điện Na Dương, Huyện ủy viên Huyện ủy Lộc Bình, Lạng Sơn</i>
05/2016 – nay	<i>Bí thư đảng ủy, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV, Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Cẩm phả -TKV</i>
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không





Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

• **Ông Trần Văn Hoan - Thành viên Hội đồng quản trị**

Số CMND: 111621849

Cấp ngày: 05/10/2010

Giới tính: Nam

Năm sinh: 03/10/1982

Nơi sinh: Thị xã Sơn Tây – Thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 39, ngõ 17, phố Phùng Chí Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kỹ thuật điện, Trường đại học Bách Khoa quốc gia Grenoble, Cộng hòa Pháp

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

09/2000 – 06/2005 *Sinh viên ngành hệ thống điện, Trường đại học bách khoa Hà Nội*

09/2005 – 06/2006 *Học thạc sỹ chuyên ngành Điện tại Trường đại học Bách khoa Quốc gia Grenoble, Pháp*

09/2006 – 07/2010 *Nghiên cứu sinh chuyên ngành điện tại Trường đại học Bách khoa Quốc gia Grenoble, Pháp*

08/2010 – 11/2010 *Lao động giúp gia đình tại Viên Sơn, Sơn Tây, Hà Nội*



12/2010 – 09/2011	Chuyên viên Ban kỹ thuật, Tổng công ty điện lực VINACOMIN
10/2011 – 6/2012	Phó ban kỹ thuật, Tổng công ty điện lực VINACOMIN
07/2012 – 08/2012	Phó phòng kỹ thuật công nghệ, Ban quản lý dự án Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê VINACOMIN
08/2012 – 03/2013	Phó phòng kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Đông Triều VINACOMIN
04/2013 – 08/2015	Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Đông Triều VINACOMIN
08/2015 – 11/2015	Phó giám đốc, Công ty nhiệt điện Đông Triều VINACOMIN
12/2015 – 04/2016	Phó tổng giám đốc, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả VINACOMIN
05/2016 – nay	Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không
<b>• Ông Lưu Mạnh Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị</b>	
Số CMND:	100696540
Cấp ngày:	19/7/2000
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	27/7/1978



Nơi sinh:	Hòn Gai – Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 19, Khu 2A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, cử nhân Tài chính - tín dụng, Tiếng Anh C
Chức vụ hiện nay:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Thành viên HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Quá trình công tác:	
03/2002 – 12/2002	<i>Nhân viên kế toán, Công ty thi công cơ giới thủy Đầu tư và xây dựng TP Hồ Chí Minh</i>
03/2003 – 07/2006	<i>Nhân viên kế toán, phòng Kế toán tài chính, CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin</i>
08/2006 – 02/2016	<i>Phó phòng Kế toán tài chính, CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin</i>
03/2016 – 04/2016	<i>Phó phòng phụ trách phòng Kế toán tài chính, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV</i>
04/2016 – nay	<i>Kế toán trưởng Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV</i>
05/2017 – nay	<i>Thành viên HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV</i>
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần

3428  
NG  
PH  
T  
AM P  
TKV  
A.T



Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không
<b>• Ông Ngô Minh Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị</b>	
Số CMND:	012942397
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	01/06/1974
Nơi sinh:	Tam Sơn – Từ Sơn – Bắc Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phòng 510, C1, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư ngành Hệ thống điện
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
Quá trình công tác:	
07/1993 – 05/1995	Công nhân điện, Công ty xây dựng số 4
06/1995 – 12/1997	Lao động hợp tác tại Lybia
01/1998 – 06/1999	Hướng dẫn thực hành điện tại trường đào tạo nghề cơ giới
09/1999 – 10/2004	Học Đại học Bách Khoa
11/2004 – 06/2006	Cán bộ phòng Kỹ thuật, Phó quản đốc phân xưởng Lò-Máy, Công ty Nhiệt điện Na Dương
07/2006 – 12/2009	Chuyên viên Ban Điện lực, Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam



01/2010 – nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

**1.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám Đốc**

- Ông Thân Thế Đăng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – SYLL như mục 1.2
- Ông Trần Văn Hoan – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – SYLL như mục 1.2
- Ông Nguyễn Đình Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

Số CMND:	100473819
Giới tính:	Nam
Cấp ngày:	17/03/2012
Năm sinh:	01/05/1981
Nơi sinh:	Xã Quỳnh Thiện- Huyện Quỳnh Lưu- Tỉnh Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tổ 38, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học kỹ thuật, trên Đại học quản lý
Chức vụ hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV, Ủy viên BCH Đảng bộ







	Công ty Cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Quá trình công tác:	
08/2000 – 06/2005	<i>Sinh viên ngành điện khí hóa, Trường ĐH Mỏ - Địa Chất</i>
07/2005 – 08/2005	<i>Lao động giúp gia đình tại Quỳnh Thiện, Quỳnh Lưu, Nghệ An, nay là Phường Quỳnh Thiện, TX Hoàng Mai, Nghệ An</i>
08/2005 – 08/2006	<i>Học bồi dưỡng công nghệ nhiệt điện do Tập Đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam tuyển dụng, tại trường Đào tạo nghề mỏ và xây dựng Công Nghiệp Thái Nguyên</i>
08/2006 – 02/2008	<i>Cán bộ kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Sơn Động- TKV</i>
03/2008 – 09/2008	<i>Phó phòng Kỹ thuật, Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV</i>
10/2008 – 09/2009	<i>Phó Quản đốc Phân xưởng Lò- Máy, Công ty nhiệt điện Sơn Động-TKV. Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty.</i>
10/2009 – 02/2010	<i>Trưởng Phòng Kỹ thuật, Trưởng ca, Bí thư đoàn TN Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV</i>
03/2010 – 09/2010	<i>Cán bộ Ban kỹ thuật, Cơ quan Tổng công ty điện lực –TKV</i>
10/2010-04/2011	<i>Phó ban an toàn, Cơ quan tổng công ty điện lực- TKV</i>
05/2011 – 03/2013	<i>Trưởng phòng kỹ thuật sản xuất, Trưởng ca Công ty nhiệt điện Sơn Động- VINACOMIN</i>
03/2013 – 09/2014	<i>Phó Giám đốc, Công ty Nhiệt điện Sơn Động- VINACOMIN</i>
10/2014 – 03/2017	<i>Phó Giám đốc, Công ty nhiệt điện cao Ngạn- VINACOMIN. Ủy viên BTV Đảng ủy Công ty</i>



03/2017 – nay

Phó tổng Giám đốc, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV

05/2017 - nay

Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty Cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

• **Ông Vũ Đức Quảng – Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND: 101093217

Cấp ngày: 23/10/2007

Giới tính: Nam

Năm sinh: 28/02/1971

Nơi sinh: Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Khu Tân Lập 2, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ Chế tạo máy

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không



Quá trình công tác:	
12/1988 – 07/1991	Học sinh nghề tiện, Trường CNKT Cơ khí Chí Linh, Hải Dương
08/1991 – 12/1991	Lao động giúp gia đình tại Thái Đô, Thái Thụy, Thái Bình
01/1992 – 12/1998	Thợ tiện, phân xưởng cơ điện, công ty Chế tạo Thiết bị Điện Vinacomin
09/1995 – 02/2001	Học lớp Công nghệ Chế tạo máy, Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội
01/1999 – 12/2006	Cán bộ kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật, Công ty Chế tạo Thiết Bị Điện Vinacomin
01/2007 – 08/2007	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả. Học lớp Trưởng ca vận hành nhà máy điện-Trường ĐH Điện lực
09/2007 – 09/2008	Cán bộ kỹ thuật, Phòng kỹ thuật I, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả
10/2008 – 12/2008	Học lớp bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy điện-Từ Xuyên, Trung Quốc
01/2009 – 12/2009	Cán bộ Ban chuẩn bị sản xuất, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả
01/2010 – 06/2014	Quản đốc, PX. Sửa chữa, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin. Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty. Bí thư Chi bộ phân xưởng Sửa chữa
07/2014 – 12/2014	Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin. Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty. Chi ủy viên chi bộ Khối Kỹ thuật
01/2015 – nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần



Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không
<b>• Ông Vương Đình Đề – Phó Tổng Giám đốc</b>	
Số CMND:	182324702
Cấp ngày:	17/02/2014
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	17/02/1979
Nơi sinh:	Xóm 10 – Nam Xuân – Nam Đàn -Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	233- Khương Trung – Thanh xuân- Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
Chức vụ hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Quá trình công tác:	
1998 – 2003	<i>Sinh viên Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội</i>
6/2003 – 9/2005	<i>Kỹ sư Công nghệ nhiệt - Ban quản lý dự án Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn</i>
10/2005 – 12/2006	<i>Kỹ sư Công nghệ nhiệt Phân xưởng Lò máy - Ban quản lý dự án Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn</i>

17/02/2014  
VƯƠNG ĐÌNH ĐỀ  
AN



01/2007 – 11/2009	Kỹ sư Công nghệ nhiệt Phân xưởng Lò máy - Công ty nhiệt điện Cao Ngạn – TKV
12/2009 – 3/2011	Kỹ sư Công nghệ nhiệt Phòng Kỹ thuật - Công ty nhiệt điện Cao Ngạn – TKV
4/2011 – 6/2012	Kỹ sư Công nghệ nhiệt Phó phòng Kỹ thuật - Công ty nhiệt điện Cao Ngạn – TKV
7/2012 – 3/2015	Kỹ sư Công nghệ nhiệt Phó ban Kỹ thuật - Tổng công ty Điện lực - Vinacomin
4/2015 – 12/2015	Phó giám đốc - Công ty nhiệt điện Sơn Động – Vinacomin
1/2016 – 4/2017	Phó giám đốc - Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV
4/2017 – đến nay	Phó tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả – TKV

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

**1.4. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát**

• Bà Nguyễn Thị Dung – Trưởng Ban kiểm soát

Số CMND: 100387240

Cấp ngày: 08/07/2005

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 27/02/1964

Nơi sinh: Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam



Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	SN 97 Tổ 1 Khu Lao Động – P Cẩm Tây – TP Cẩm Phả - Quảng Ninh
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Phó phòng Kế toán TKTC Công ty CP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV, Trưởng ban kiểm soát CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Quá trình công tác:	
05/1982 – 07/1985	<i>Sinh viên Trường Trung cấp kinh tế Bộ Điện và Than</i>
08/1985 – 10/1989	<i>Nhân viên kinh tế thuộc mỏ than Thống nhất</i>
11/1989 – 01/1993	<i>Nghỉ chế độ 176 nội trợ tại nhà</i>
02/1993 – 07/1994	<i>Nhân viên thống kê thuộc mỏ than Thống Nhất</i>
08/1994 – 04/1997	<i>Cán bộ Kế toán Ban QLDA Than Cẩm Phả</i>
05/1997 – 01/2008	<i>Cán bộ Kế toán phòng kế toán Công ty than Cẩm Phả, sau đổi tên thành Công ty xây dựng mỏ trực thuộc Tập đoàn Than – KS Việt Nam</i>
02/2008 – 11/2008	<i>Phó phòng kế toán công ty Xây dựng mỏ thuộc Tập đoàn Than – KS Việt Nam</i>
12/2008 – 08/2009	<i>Cán bộ kế toán công ty CP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV</i>
08/2009 – nay	<i>Phó phòng Kế toán công ty CP Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV</i>
06/2016 – nay	<i>Trưởng ban kiểm soát CTCP Nhiệt Điện Cẩm phả - TKV</i>



Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không
<b>• Bà Lưu Thị Minh Thanh – Thành viên Ban Kiểm soát</b>	
Số CMND:	090677748
Cấp ngày:	24/10/2000
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	31/12/1978
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	SN 7 ngõ 165 đường Xuân Thủy, tổ 39 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay:	Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên BKS Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
Quá trình công tác:	<i>Nhân viên phòng Vật tư, Kế toán, Lao động tiền lương &amp; Kế hoạch, Công ty TNHH MTV thanh Khánh Hòa – VVMI, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên</i>
02/2001 – 09/2007	



10/2007 – nay	Phó trưởng phòng Dự án – Công ty TNHH MTV than Khánh Hòa – VVMI
01/2010 – 12/2012	Chuyên viên ban Kế toán – Tài chính, Tổng Công ty Điện lực – Vinacomin, tòa nhà Sannam, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
01/2013 – nay	Thành viên BKS Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không
<b>• Bà Đặng Thị Bảo Thái – Thành viên ban Kiểm soát</b>	
Số CMND:	090691728
Cấp ngày:	15/7/1998
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	09/10/1979
Nơi sinh:	Thái Nguyên
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tổ 1, Khu Long Thạch B, Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế năng lượng
Chức vụ hiện nay:	Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không





Quá trình công tác:

09/1997 – 06/2002

*Sinh viên K42, ngành Kinh tế Năng lượng,  
Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội*

06/2002 – 02/2003

*Lao động giúp gia đình tại Tổ 11, phường  
Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh  
Thái Nguyên*

02/2003 – 05/2008

*Nhân viên, phòng Thiết bị nghiên cứu thử  
nghiệm, Viện khoa học và Công nghệ Mỏ -  
luyện kim, Hà Nội*

05/2008 – 06/2009

*Cán bộ phòng Kỹ thuật 1, Công ty Cổ phần  
Nhiệt điện Cẩm Phả*

06/2009 – 06/2010

*Cán bộ phòng Kế hoạch, Công ty Cổ phần  
Nhiệt điện Cẩm Phả*

06/2010 – 09/2011

*Phó phòng Kế hoạch, Công ty Cổ phần Nhiệt  
điện Cẩm Phả*

10/2011 – nay

*Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần  
Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV*

Số lượng chứng khoán cá nhân sở  
hữu:

0 cổ phần

Số lượng chứng khoán sở hữu của  
người có liên quan:

0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty:

Không

**1.5. Danh sách và sơ yếu lý lịch của Kế toán trưởng**

- Ông Lưu Mạnh Thắng – Kế toán trưởng – SYLL như mục 1.2

**2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Công ty đã và đang áp dụng quy trình quản trị chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế và vận dụng linh hoạt vào thực tế với những đặc thù của hệ thống chính sách pháp luật và những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam.

Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý,



hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty và phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Tập đoàn đề ra.

Theo quy định tại Điều 20 nghị định 71/2017/NĐ-CP được chính phủ ban hành ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng thì Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Hiện nay ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV chưa đáp ứng được các yêu cầu theo quy định hiện hành. Vì vậy, Công ty cam kết sẽ bầu lại Ban kiểm soát để có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của nghị định cũng như tuân thủ theo luật doanh nghiệp tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án, tăng cường các nguồn vốn giá rẻ. Việc kiểm toán định kỳ đã, đang và sẽ được thực hiện theo quy định. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ.

Nâng cao quản trị chất lượng nội bộ. Hệ thống giám sát nội sẽ được củng cố để kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Đảm bảo nhất quán trong việc kiểm soát chất lượng của mọi sản phẩm và dịch vụ.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản công bố thông tin là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.



Quảng Ninh, ngày 14 tháng 09 năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**THÂN THẾ ĐĂNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**NGUYỄN THỊ DUNG**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**LƯU MẠNH THẮNG**

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**



**NGUYỄN HOÀNG GIANG**